

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Lâm

Bà Hoàng Thị Thúy Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trường Sơn: Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự;

*Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Hiền L; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản Châu Đ, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm S1, xã Kim L, huyện ND, tỉnh NA; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin L hôn đề ngày 04/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án chị Vi Thị Hiền L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 02/12/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự thông cảm, chia sẻ lẫn nhau; bất đồng về quan điểm và tính cách. Cuộc sống gia đình ngày càng trở nên căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến tâm lý của nhau. Vợ chồng đã sống L thân từ năm 2011 đến nay. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Vi Thúy H, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2012. Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 chị L trình bày: Vợ chồng tự thỏa thuận về việc nuôi con. Tại bản tự khai ngày 31/10/2022; biên bản ghi lời khai ngày 15/11/2022; ngày 20/12/2022 chị L thay đổi nội dung vợ chồng L hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị L trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H theo quy định, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H thông qua bà Nguyễn Thị Liên (mẹ anh H) theo đúng quy định. Tuy nhiên anh H không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bà Nguyễn Thị L mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh Nguyễn Văn H và chị Vi Thị Hiền L kết hôn với nhau vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bà tại xóm Sen 1, xã Kim L, huyện ND. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không cải thiện được. Chị L đã đưa cháu Hiền về sống với gia đình bên ngoại hơn 10 năm nay vợ chồng sống L thân không quan tâm gì đến nhau, còn cháu Khánh vẫn sống với bà từ đó đến nay. Hiện nay, bà đã già yếu nên không thể chăm sóc được cháu Kh, chị L có nguyện vọng nuôi hai con bà cũng nhất trí. Thời gian bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh từ trước đến nay hoàn toàn tự nguyện bà không yêu cầu gì về các khoản chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Đối với anh H mặc dù anh H không có ý kiến và không trực tiếp lên Tòa án làm việc nhưng qua trao đổi với bà L thì anh H đồng ý L hôn và giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa ngày 13/12/2022 anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày 29/12/2022 anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Vi Thị Hiền L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị Hiền L được L hôn anh Nguyễn Văn H.

Giao hai con chung là Nguyễn Vi Thúy H, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2012 cho chị Vi Thị Hiền L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H do chị L chưa có yêu cầu.

Về án phí: Chị Vi Thị Hiền L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu L hôn của nguyên đơn

Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Vi Thị Hiền L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu được L hôn anh Nguyễn Văn H.

Xét thấy: Chị Vi Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Kim L, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Quá trình tham gia tố tụng chị Vi Thị Hiền L trình bày: Sau một thời gian kết hôn và chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, cũng như bất đồng về kinh tế gia đình, Anh H không tu chí làm ăn chăm lo cho vợ con. Cuộc sống gia đình ngày càng nặng nề, căng thẳng; từ năm 2011 vợ chồng sống L thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Theo cung cấp của gia đình anh H thì chị L và anh H hiện không sống chung với nhau.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Vi Thị Hiền L.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Vi Thúy H, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2012. L hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Nguyễn Vi Thúy H và cháu Nguyễn Quốc Kh cũng đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình lấy lời khai bà Nguyễn Thị L bà L cho biết: Việc L hôn giữa chị L và anh H do vợ chồng tự quyết định gia đình không có ý kiến gì. Hiện nay bà tuổi đã cao nên đồng ý giao hai cháu cho chị L nuôi dưỡng, bà không yêu cầu gì về chi phí chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh từ trước đến nay.

Đối với anh H mặc dù anh H không có ý kiến và không trực tiếp lên Tòa làm việc nhưng qua trao đổi với bà L thì anh H đồng ý L hôn và giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Vi Thúy Hiền và cháu Nguyễn Quốc Khánh được phát triển tốt. Do đó cần chấp nhận nguyện vọng của chị Vi Thị Hiền L, giao cháu Nguyễn Vi Thúy H và cháu Nguyễn Quốc Kh cho chị Vi Thị Hiền L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn H do chị L chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Đối với chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh từ trước đến nay của bà Nguyễn Thị L: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Vi Thị Hiền L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị Hiền L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Hiền L được L hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Vi Thúy H, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2012 cho chị Vi Thị Hiền L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn H. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Hiền L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện ND, tỉnh NA theo biên lai số 0004757 ngày 07/10/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Hiền L và anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã Kim Liên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Phương**

